

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
1	28204601581	Phan Thị Hà	Anh	4/28/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	30TSC11	8.0	7.5	Đạt	
2	26212122037	Vũ Tạ Tuấn	Anh	12/27/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30SBN3	8.3	5.0	Đạt	
3	27202140213	Phạm Trần Yên	Đan	5/5/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN1	6.7	6.3	Đạt	
4	27218653747	Đậu Hoàng	Đạt	10/1/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30CSC7	7.3	5.5	Đạt	
5	27212128875	Nguyễn Văn	Đức	11/15/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	30CBN9	7.3	5.5	Đạt	
6	27217042351	Trần Đức	Dũng	10/26/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	30TYC11	6.7	4.0	Không Đạt	
7	27202944266	Nguyễn Thị Hoài	Duyên	9/2/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CBN8	7.3	5.3	Đạt	
8	27217136532	Phan Nguyễn Gia	Hân	11/6/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30CBN10	6.7	3.1	Không Đạt	
9	27202140840	Thái Thị Minh	Hiền	2/3/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC9	5.0	5.0	Đạt	
10	27202642773	Trần Thị Thu	Hiền	10/17/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30SBN8	6.7	5.8	Đạt	
11	27212142178	Nguyễn Tuấn	Hiệp	10/7/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30CBN5	8.3	8.3	Đạt	
12	27211333962	Ngô Văn	Hiếu	11/15/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30TYC10	8.3	5.5	Đạt	
13	27207331445	Lê Thị Mai	Hương	6/20/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30CBN9	7.7	6.5	Đạt	
14	27212243354	Lê Nhật	Huy	10/5/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	30TSC9	9.0	5.8	Đạt	
15	27202201487	Hoàng Thị Thanh	Huyền	5/10/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30THT5	6.0	5.5	Đạt	
16	28204906829	Phạm Thị Lê	Huyện	8/23/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SHT6	V	V	Vắng thi	
17	25212112195	Nguyễn Công	Khải	11/24/2001	Khánh Hòa	Nam	Kinh	29CBN1	6.3	5.0	Đạt	
18	2321538715	Luyện Ngọc	Kiên	8/28/1999	Thanh Hóa	Nam	Kinh	27TYC5	6.3	5.3	Đạt	
19	27205101087	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	11/3/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30CHT9	-	V	Vắng thi	
20	26211333376	Phạm Vũ Thanh	Lâm	6/20/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	29TYC3	5.7	5.0	Đạt	
21	27212227129	Trần Văn	Lên	7/27/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30CHT10	7.3	5.3	Đạt	
22	27212242640	Trần Ngọc	Luận	1/12/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30CYC3	6.3	3.5	Không Đạt	
23	27203849718	Nguyễn Thị Hà	Ly	3/21/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30CBN9	5.7	5.3	Đạt	
24	27213123372	Võ Khánh	Ly	7/8/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30SYC5	8.0	6.3	Đạt	
25	27202242739	Trần Thị Xuân	Mai	2/10/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CBN4	V	V	Vắng thi	
26	27265280126	Phan Hồng	Miên	2/25/1999	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29CBN5	2.7	3.3	Không Đạt	
27	27213803123	Mai Trần Ánh	My	5/24/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CYC6	7.0	5.5	Đạt	
28	27202138675	Ngô Lê Diễm	My	7/24/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30SBN3	5.7	5.3	Đạt	
29	26207126991	Hồ Thị Thúy	Mỹ	3/1/2002	Huế	Nữ	Kinh	29CBN4	7.3	6.3	Đạt	
30	27203700275	Nguyễn Hoàng Thảo	Ngân	7/11/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30SBN8	7.7	5.3	Đạt	
31	27202100834	Phạm Diệu Kim	Ngân	2/6/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30CSC6	8.3	8.8	Đạt	
32	27203239481	Đỗ Thị	Nghĩa	4/9/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT12	6.7	5.5	Đạt	
33	27207121481	Nguyễn Thị Hải	Nhàn	7/27/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30CBN4	V	V	Vắng thi	
34	27203340412	Bành Thị Tuyết	Nhi	11/10/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30CSC5	6.3	6.3	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
35	27203326817	Lê Thị Tuyết Nhi	1/14/2003	Quảng Trị	Nữ	Vân Kiều	30THT5	7.7	5.0	Đạt	
36	27202225363	Trương Thị Tuyết Nhi	6/8/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29CHT4	5.7	5.0	Đạt	
37	27207040167	Trần Thị Thúy Nhung	11/16/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TYC11	6.7	5.0	Đạt	
38	27205135867	H' Sơ Rin Niê	8/27/2003	Đắk Lắk	Nữ	Êđê	30TYC10	8.3	5.8	Đạt	
39	27213721703	Phạm Khang Ninh	7/12/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	30CBN6	8.3	6.3	Đạt	
40	27218634038	Huỳnh Hữu Phát	5/17/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TBN10	-	V	Vắng thi	
41	28206550581	Đoàn Thị Phúc	9/26/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC7	6.7	3.0	Không Đạt	
42	27202135323	Bùi Thị Phương	11/17/2003	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	30TBN2	5.7	4.0	Không Đạt	
43	27202143779	Huỳnh Thị Thái Phương	11/30/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30CBN8	7.3	5.0	Đạt	
44	27203200084	Lê Hoài Phương	7/3/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SSC5	5.3	5.0	Đạt	
45	26207125774	Trần Uyên Phương	10/29/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29TBN7	5.0	5.3	Đạt	
46	27203840526	Đồng Thị Trúc Quỳnh	6/7/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TYC8	9.7	5.0	Đạt	
47	27202202809	Huỳnh Thị Xuân Quỳnh	5/25/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30SSC2	6.7	5.0	Đạt	
48	27212644127	Phạm Như Quỳnh	10/4/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30CSC2	9.7	5.8	Đạt	
49	27202102926	Đặng Thị Ngọc Sáng	3/17/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30SBN8	5.3	7.3	Đạt	
50	27202202481	Nguyễn Thị Kim Sương	1/1/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30CSC6	9.0	6.0	Đạt	
51	27212253384	Nguyễn Tuyết Sương	9/27/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	30TSC3	V	V	Vắng thi	
52	27202426396	Phan Thị Tài	1/5/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC9	7.0	2.8	Không Đạt	
53	27205135792	Tâm	7/15/2003	Gia Lai	Nữ	Bana	30TYC10	6.7	5.5	Đạt	
54	27202640794	Nguyễn Thị Hồng Thắm	4/20/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30TBN5	7.7	8.0	Đạt	
55	27207500157	Trương Thị Thắm	5/8/2001	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30CBN9	6.3	5.5	Đạt	
56	27202127861	Nguyễn Thị Thu Thảo	2/10/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TYC10	6.3	5.0	Đạt	
57	27212701899	Trần Lê Phương Thảo	10/8/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30TBN13	8.3	5.8	Đạt	
58	27212201483	Nguyễn Hoàng Thiện	7/20/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TSC9	8.7	3.8	Không Đạt	
59	27202152994	Hồ Thị Anh Thư	4/21/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TYC10	6.3	5.0	Đạt	
60	26215232074	Nguyễn Thanh Thuận	10/10/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	29TYC7	5.0	5.8	Đạt	
61	27202100729	Phạm Thị Mỹ Thuận	3/7/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CBN9	7.0	5.3	Đạt	
62	27203736721	Trần Thị Thiện Thương	7/23/2003	Kon Tum	Nữ	Kinh	30CBN6	7.0	6.0	Đạt	
63	27203123037	Nguyễn Thị Ngân Thuyền	7/28/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CBN3	6.0	6.3	Đạt	
64	27202242169	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	1/31/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30SBN3	8.0	7.0	Đạt	
65	26203131237	Nguyễn Bá Kiều Trâm	8/6/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30THT2	-	V	Vắng thi	
66	27202239106	Phan Thị Đan Trâm	5/6/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30TSC9	V	V	Vắng thi	
67	27202245075	Nguyễn Thị Kiều Trang	7/24/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SBN6	7.3	5.0	Đạt	
68	27202201742	Phạm Thị Thùy Trang	4/13/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30CYC3	5.7	3.5	Không Đạt	
69	27202150435	Trần Thị Thu Trang	1/18/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TYC10	5.0	4.3	Không Đạt	
70	27214538223	Huỳnh Công Minh Tú	9/29/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30SSC1	6.7	5.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
71	27218630560	Hoàng Nghĩa Tuấn	6/8/2003	Kon Tum	Nam	Kinh	30TBN10	8.3	0.3	Không Đạt	
72	27202135548	Trần Thị Tươi	8/2/2002	Bình Định	Nữ	Kinh	30CYC7	6.7	6.0	Đạt	
73	27212126789	Nguyễn Hữu Vũ	5/31/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30CBN9	8.0	5.0	Đạt	
74	28218002046	Đinh Thị Tường Vy	9/21/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CHT10	6.7	4.0	Không Đạt	
75	27202100778	Nguyễn Hạ Vy	10/6/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SSC2	6.0	6.5	Đạt	
76	27207340506	Đinh Hoàng Yến	9/16/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CYC6	5.7	5.3	Đạt	
77	27202100300	Đoàn Thị Mỹ Yến	5/10/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30TYC10	6.0	3.8	Không Đạt	

